

Số: 17/2023/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính
phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23
tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị
định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác
theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng
các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã,
phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và
Theo dõi thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh;
Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh; Trung tâm TT-CB tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang**
(Kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hoạt động phối hợp; trách nhiệm phối hợp; quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành của tỉnh (sau đây viết tắt là các sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động, trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Khách quan, công khai, minh bạch; thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

4. Huy động được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

3. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trước ngày 30 tháng 01 hằng năm.
 - b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, có ý kiến góp ý vào nội dung dự thảo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.
2. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành
 - a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, tình hình thực tiễn thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực hoặc theo văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, các sở, ban, ngành ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình. Các sở, ban, ngành không liên quan đến lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thì căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, lựa chọn thêm lĩnh vực chuyên ngành để theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo thời hạn được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - b) Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, có ý kiến góp ý vào nội dung dự thảo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành khi có yêu cầu.
3. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý. Thời hạn ban hành kế hoạch được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp;
 - b) Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý theo quy định.
4. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý. Thời hạn ban hành kế hoạch được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

5. Nội dung kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện trên cơ sở lĩnh vực trọng tâm của tỉnh, các văn bản có liên quan và quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BTP).

Điều 6. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi toàn tỉnh; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo kế hoạch hằng năm.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương.

3. Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; tổ chức thực hiện kiểm tra, thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

5. Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng cấp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật.

b) Cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo đúng yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 7. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật thông qua phiếu khảo sát; hội thảo; tọa đàm; phỏng vấn trực tiếp hoặc các hình thức phù hợp khác nhằm phục vụ việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện điều tra khảo sát thông qua

phiếu khảo sát; hội thảo; tọa đàm; phỏng vấn trực tiếp hoặc các hình thức phù hợp khác nhằm phục vụ việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện; công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Hoạt động điều tra, khảo sát được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

5. Nội dung điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo đề nghị của cơ quan được giao chủ trì thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

7. Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 8. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý từ phản ánh của dư luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân; qua hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cùng cấp; thông tin từ hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp:

a) Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thông qua các hoạt động: điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; báo cáo tình hình thi hành pháp luật hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, của Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp.

b) Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn từ các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử cùng cấp; phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thông qua báo cáo tình hình thi hành pháp luật hằng năm của địa phương từ các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra cùng cấp.

4. Trong trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận thì Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp yêu cầu tổ chức,

cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

Điều 9. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện; công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm gửi Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp:

a) Căn cứ kết quả thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương; các đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương về tình hình thi hành pháp luật để tổng hợp báo cáo; tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và yêu cầu phối hợp của cơ quan chuyên môn cấp huyện; báo cáo kết quả theo quy định.

Điều 10. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh:

a) Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 04 tháng 12 hằng năm;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) trước ngày 02 tháng 12 hằng năm để Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Xây dựng báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật: các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

3. Xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan khi có yêu cầu.

Chương III

PHỐI HỢP, HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 11. Sự phối hợp tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát thi hành pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên cho Ủy ban nhân dân các cấp (qua Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Sự phối hợp tham gia của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan Thi hành án Dân sự

1. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện; Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử và thi hành án dân sự cho Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Sự phối hợp tham gia của Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hội nghề nghiệp

1. Đề nghị Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các Hội nghề nghiệp, các tổ chức khác có liên quan cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư, doanh nghiệp, hội viên về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật, về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật, tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ; khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác cho Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các tổ chức, cá nhân có quyền tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thì Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động sự tham gia của cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên và phải đáp ứng đầy đủ về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể huy động sự tham gia của cộng tác viên và ký hợp đồng cộng tác viên theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí thực hiện cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các tổ chức thành viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân cấp huyện; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện; các tổ chức khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

